TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2026/QĐST - HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2026/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc "ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Đào A**, sinh năm 2004; Nơi cư trú: tổ 8, phường Thống Nhất, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: tổ 8, phường Thống Nhất, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm d, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Đào A và anh Nguyễn Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Không có

2. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Đào A tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên phải

nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Ánh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003159 ngày 13/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh PT. Chị Đinh Thị Đào A được trả lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV12 - PT;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng THADSKV12-PT;
- UBND phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thêu